

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNCCN-XDMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu đối với nhiệm vụ “Triển khai kế hoạch quản lý môi trường không khí thành phố Hà Nội”

Kính gửi: Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp.

Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý) nhận được văn bản số 5463/SNNMT-QLMT ngày 23/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu đối với nhiệm vụ “Triển khai kế hoạch quản lý môi trường không khí thành phố Hà Nội”, Ban Quản lý đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Các đơn vị (có danh sách tại Phụ lục I) cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu (tại Phụ lục II). Thông tin, tài liệu đề nghị các đơn vị gửi bằng văn bản giấy và/hoặc file điện tử về Ban Quản lý (đầu mối tiếp nhận: bà Chu Anh Đào, email: chuanhdao76@gmail.com, số điện thoại: 0982.423.176). Thời hạn cung cấp: Trước ngày 08 tháng 5 năm 2026.

2. Trung tâm Điều tra khảo sát, Công nghệ và dịch vụ khí tượng thủy văn – Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội sẽ tiến hành thu thập thông tin bằng phiếu tại một số cơ sở sản xuất nằm trong các Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp, đề nghị các đơn vị phối hợp.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương rà soát, nắm bắt thực hiện các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để b/c);
- Phòng CSTT (để đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử Ban Quản lý);
- Lưu: VT, XDMT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đinh Trần Quân

PHỤ LỤC I: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ, CƠ SỞ KHẢO SÁT THU THẬP THÔNG TIN PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM KÊ PHÁT THẢI CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ KHU VỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Văn bản số /CNCCN-XDMT ngày tháng năm 2026 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp)

1. Danh sách các cơ sở sản xuất công nghiệp trọng điểm

STT	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam Chi nhánh Hà Nội	KCN Nội Bài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
2	Công ty TNHH Khuôn đúc Tsukuba Việt Nam	Lô A6 đường Công Nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội
3	Công ty Cổ phần Vicostone	KCN Hòa Lạc, xã Hòa Thạch, thành phố Hà Nội
4	Công ty TNHH URC Hà Nội	KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội.
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam – Nhà máy chế biến sản phẩm thịt tại Hà Nội	Lô CN-B3, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội
6	Công ty TNHH Fukoku Việt Nam	KCN Nội Bài, xã Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam.
7	Công ty TNHH Linh kiện Điện tử SEI (Việt Nam)	Lô 49B, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam.
8	Công ty TNHH Linh kiện Điện tử SEI (Việt Nam)	Lô C5, C6 KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội
9	Công ty TNHH sợi Vinh Phát	Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội
10	Công ty Cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long	Lô 14, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội
11	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	Lô C1,2 KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội
12	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Lô CN1-02B-4-8 KCN công nghệ cao 1, khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.
13	Công ty Cổ phần Đồng Phát	Lô CN4, KCN Thạch Thất, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội
14	Công ty TNHH Toto Việt Nam	KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội
15	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội
16	Công ty TNHH HAL Việt Nam	KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.
17	Công ty TNHH Molex Việt Nam	Lô P-15, KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.
18	Công ty Cổ phần Hanel Xốp Nhựa	KCN Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

STT	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ
19	Công ty TNHH Công nghiệp KYB Việt Nam	KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
20	Công ty TNHH DYNAPAC	Đường CN 6, KCN Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
21	Công ty TNHH điện tử MEIKO Việt Nam	Lô CN9, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội, Việt Nam
22	Công ty TNHH YOUNG FAST OPTOELECTRONICS (Việt Nam)	Lô CN8, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
23	Công ty TNHH HITACHI ASTEMO Hà Nội	Lô M-6, KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
24	Công ty TNHH HAL Việt Nam (cơ sở khác)	KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
25	Công ty TNHH ENKEI Việt Nam	Lô N-2, KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
26	Công ty TNHH TERUMO Việt Nam	Lô 44A-44B-44C, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
27	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Lô A5, KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
28	Công ty TNHH SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES (Việt Nam)	KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
29	Doanh nghiệp chế xuất Nitori Việt Nam	Lô 35, Khu công nghiệp Quang Minh I, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam

2. Danh sách các cơ sở sản xuất công nghiệp khác

STT	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ
1	Công ty TNHH GSK Việt Nam Chi nhánh Hà Nội I	Lô số 6 - KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội
2	Công ty Cổ phần Đúc nhựa Năng Lực Việt	Khu Công nghiệp Nam Thăng Long, đường Tân Phong, phường Thượng Cát, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1, KCN Thăng Long, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam
4	Công ty TNHH KANGAROO - VP	Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội
5	Công ty Cổ phần cao su avi	Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
6	Công ty Cổ phần thương mại tân tiến phát	Lô CN6, Khu Công nghiệp Thạch Thất Quốc Oai, xã Tây Phương, thành phố Hà Nội, Việt Nam
7	Công ty TNHH công nghiệp CREDIT UP Việt Nam	Khu công nghiệp Nội Bài, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội, Việt Nam
8	Công ty TNHH INOAC Việt Nam	Lô 36, Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, thành phố Hà Nội

**PHỤ LỤC II: BIỂU MẪU THU THẬP DỮ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM KÊ PHÁT THẢI CÁC CHẤT Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ
KHU VỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Văn bản số /CNCCN-XDMT ngày tháng năm 2026 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp)

Đề nghị cung cấp số liệu theo từng năm trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2025; ưu tiên cung cấp số liệu năm 2025. Đối với những năm chưa có số liệu thống kê đầy đủ, đề nghị cung cấp thông tin theo các tháng đã có số liệu thống kê.

Trường hợp số liệu được thể hiện theo đơn vị tính khác, đề nghị ghi rõ đơn vị tính tương ứng.

Thông nhất cách viết số liệu dạng số:

+ Số 21.639 = 21639: Hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi chín.

+ Số 26,34: Hai mươi sáu phẩy ba bốn (chỉ để 2 số sau dấu phẩy).

1.1. Bảng cung cấp thông tin chi tiết

Số liệu dưới đây cung cấp cho năm:.....																					
TT (1)	Mã nhà máy (2)	Tên cơ sở (3)	Địa chỉ của cơ sở (4)	Vị trí nhà máy (5)		Ngành nghề sản xuất (6)	Loại hình sản xuất (7)	Quy mô, công suất (8)	Công nghệ sản xuất (9)	Điện (kWh) (10)	Nhiên liệu/Hoá chất sử dụng kèm đơn vị đi kèm (11)										
				Kinh độ	Vĩ độ						Loại (Ví dụ: Than bitum)	Lượng	Than	Dầu DO	Dầu FO	LPG	Xăng Khí sinh học	Khí thiên nhiên	Sinh khối (gỗ, rom ra...)	Hoá chất chính (ghi rõ loại)	Khác
											Tấn ...	Tấn ...	Tấn ...	Tấn ...	1000 lít	1000 m ³	1000 m ³	Tấn ...	Tấn	

Ghi chú:

(7) Loại hình sản xuất: Loại hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ được đăng ký và đang thực hiện;

(8) Quy mô, công suất: Quy mô, công suất sản xuất được phê duyệt và theo thực tế;

VD: Công suất 560 MW – đối với nhà máy nhiệt điện, Công suất 2 triệu tấn sản phẩm/năm – đối với nhà máy xi măng;

(11) Nhiên liệu/hóa chất sử dụng kèm đơn vị: Ưu tiên gửi thông tin chi tiết đi kèm về loại và lượng nhiên liệu/hóa chất

+ Hoá chất chính sử dụng trong nhà máy – ghi rõ tên

+ Cột khác – ghi rõ loại nhiên liệu phía dưới. Ví dụ: Khác (ghi rõ loại): 1.000 (khí đồng hành)

+ Trong trường hợp nhiên liệu còn dùng cho mục đích khác cần ghi rõ (Ưu tiên ghi rõ lượng sử dụng cho mục đích đốt).

